

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *17*/2013/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày *30* tháng 9 năm 2013

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ viên chức đi đào tạo,  
bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách đối với viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách hỗ trợ viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

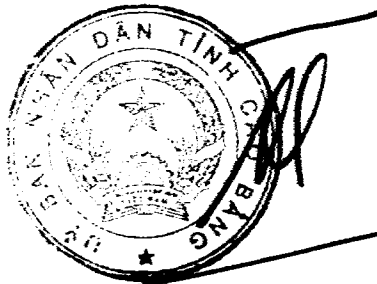
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Tính đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, những viên chức đã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đang được hưởng chính sách theo quy định của tỉnh tại các văn bản khác mà chưa kết thúc khóa học thì được hưởng các chính sách được quy định tại Quyết định này trong thời gian còn lại.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 để thi hành;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ GD&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, SNV. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Anh**

**QUY ĐỊNH**

**Một số chính sách hỗ trợ viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng  
tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2013/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Cao Bằng)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Các chính sách trong Quy định này bao gồm: chế độ ngoài lương, học phí, tiền vé xe đi lại, tiền mua tài liệu, chi phí đi khảo sát thực tế, tham quan học tập hỗ trợ viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ 01 tháng (từ 22 ngày học liên tục) trở lên tại các cơ sở đào tạo trong nước, nước ngoài và quy định về đền bù chi phí đào tạo.

**2. Đối tượng áp dụng**

Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể quản lý biên chế và quỹ tiền lương.

**Điều 2. Mục tiêu**

Các chính sách hỗ trợ trong Quy định này nhằm động viên, khuyến khích viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng và phương pháp thực hiện nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức có đạo đức nghề nghiệp, có đủ trình độ và năng lực chuyên môn đảm bảo chất lượng của hoạt động nghề nghiệp.

**Điều 3. Điều kiện áp dụng**

1. Viên chức được đi đào tạo, bồi dưỡng về chính trị; quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính; bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành; kiến thức quốc phòng - an ninh; đào tạo sau đại học. Người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị sự nghiệp công lập; nội dung, chương trình, chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp của viên chức. Trường hợp việc đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đối với viên chức trước khi bổ nhiệm chức vụ quản lý hoặc thay đổi chức danh nghề nghiệp thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập nơi viên chức đang công tác.

2. Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng phải được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học hoặc theo giấy triệu tập của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Viên chức được cử đi đào tạo phải là người đã qua thời gian tập sự, đã được quyết định chính thức bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và có ít nhất 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ; phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập hoặc tại các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; tuổi đời không quá 40 tuổi tính đến thời điểm quyết định cử đi đào tạo.

#### **Điều 4. Một số quy định khác**

1. Viên chức đã có trình độ Trung cấp và tương đương trở lên được cử đi đào tạo Cao đẳng, Đại học hoặc tại thời điểm đi đào tạo đã trên 40 tuổi được cơ quan tạo điều kiện về công việc và thời gian, được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định, nhưng không được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Quy định này.

2. Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học (bao gồm cả chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế) đã được học bổng toàn phần chỉ được hưởng hỗ trợ ngoài lương theo quy định tại Điều 6 của Quy định này, không được hưởng các chính sách còn lại quy định tại Chương II Quy định này.

3. Viên chức đi bồi dưỡng theo các chương trình, dự án, kế hoạch ở trong nước và nước ngoài đã được đài thọ toàn bộ kinh phí không được hưởng các chính sách hỗ trợ quy định tại Chương II Quy định này; trường hợp được đài thọ một phần kinh phí thì được tính hưởng chênh lệch so với mức hỗ trợ tại Quy định này.

4. Viên chức được cử đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và tương đương, học tiếng dân tộc chỉ được hỗ trợ học phí và tiền mua tài liệu theo thông báo của cơ sở đào tạo, nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

5. Viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học không được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Quy định này.

6. Mức lương tối thiểu được tính tại thời điểm viên chức được nhận hỗ trợ.

### **Chương II MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Hỗ trợ học phí**

Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng được cấp 100% học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo, nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

#### **Điều 6. Hỗ trợ ngoài lương**

1. Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở ngoài tỉnh, nước ngoài được hỗ trợ hệ số 1,0 mức tiền lương tối thiểu hiện hành/01 tháng trong những tháng đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong tỉnh được hỗ trợ hệ số 0,5 mức tiền lương tối thiểu hiện hành/01 tháng trong những tháng đi đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đối với trường hợp đào tạo sau đại học hình thức không tập trung (bao gồm cả chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế) thì được hỗ trợ bằng 20 tháng tiền lương tối thiểu hiện hành.

4. Viên chức đi đào tạo sau đại học ngoài việc được hưởng các chính sách hỗ trợ hàng tháng thì sau khi bảo vệ thành công luận án tốt nghiệp, có chứng nhận kết quả của cơ sở đào tạo còn được hỗ trợ các khoản sau :

a) Thạc sĩ và tương đương (bao gồm cả chuyên khoa cấp I) được hỗ trợ 18 tháng mức tiền lương tối thiểu hiện hành;

b) Tiến sĩ và tương đương (bao gồm cả chuyên khoa cấp II) được hỗ trợ 36 tháng mức tiền lương tối thiểu hiện hành;

c) Đối với viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng là nữ, ngoài các khoản trên còn được hỗ trợ thêm hệ số 0,2 mức tiền lương tối thiểu hiện hành/01 tháng trong những tháng đi đào tạo, bồi dưỡng.

#### **Điều 7. Hỗ trợ tiền mua tài liệu và khảo sát thực tế, tham quan học tập**

1. Viên chức đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 01 tháng đến dưới 04 tháng được hỗ trợ tiền mua tài liệu một lần, mức hỗ trợ bằng hệ số 0,3 mức lương tối thiểu hiện hành.

2. Viên chức đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 04 tháng đến dưới 01 năm được hỗ trợ tiền mua tài liệu một lần, mức hỗ trợ bằng hệ số 0,6 mức lương tối thiểu hiện hành.

3. Viên chức đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 01 năm trở lên được hỗ trợ tiền mua tài liệu mỗi năm một lần, mức hỗ trợ mỗi lần bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu hiện hành.

4. Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ tiền đi khảo sát thực tế, tham quan học tập một lần trong cả khóa học, mức hỗ trợ theo giấy báo của cơ sở đào tạo, nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

#### **Điều 8. Hỗ trợ tiền đi lại trong quá trình học tập**

1. Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 01 tháng đến dưới 04 tháng được hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe khách đi lại 01 lần (gồm cả lượt đi và về) theo giá vé thực tế nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

2. Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 04 tháng đến dưới 01 năm được hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe khách đi lại 02 lần (mỗi lần gồm cả lượt đi và về) theo giá vé thực tế nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

3. Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 01 năm trở lên được hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe khách đi lại 02 lần/01 năm (mỗi lần gồm cả lượt đi và về) theo giá vé thực tế nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

4. Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp ở nước ngoài được hỗ trợ tiền vé máy bay 01 lần (gồm cả lượt đi và về) trong cả khóa học. Giá vé được tính theo thực tế nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

### Chương III

## ĐÈN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

### Điều 9. Mức đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Quy định này phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong những trường hợp sau:

1. Viên chức phải đền bù 100% chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong trường hợp: tự ý bỏ học; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc; bị kỷ luật buộc thôi việc trong thời gian học hoặc sau khi học xong không trở lại làm việc cho các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc tỉnh.

2. Viên chức phải đền bù 50% chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong trường hợp: hoàn thành khóa học nhưng không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp, chứng nhận kết quả học tập; bị kỷ luật cảnh cáo trong thời gian học.

3. Viên chức đã hoàn thành khóa học và được cấp bằng tốt nghiệp, chứng nhận kết quả học tập, trở lại công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh nhưng thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị đó chưa đủ theo cam kết quy định tại Khoản 3, Điều 3 thì mức đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{T} \times (T_1 - T_2)$$

Trong đó:

- S là chi phí đền bù;
- F là tổng chi phí của khóa học;
- $T_1$  là thời gian yêu cầu phải phục vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học được tính bằng số tháng làm tròn;
- $T_2$  là thời gian đã phục vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học được tính bằng số tháng làm tròn.

### Điều 10. Quyết định thu hồi tiền đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng:

1. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với mức tiền đền bù chi phí đào tạo của viên chức theo quy định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Số tiền đền bù chi phí đào tạo của viên chức được thu nộp vào tài khoản của đơn vị sự nghiệp công lập tại Kho bạc nhà nước và theo dõi, quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trường hợp viên chức phải đền bù chi phí đào tạo không thực hiện trách nhiệm đền bù thì cơ quan, đơn vị ban hành quyết định đền bù không giải quyết các chế độ, chính sách và có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

#### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện**

Viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hưởng lương, phụ cấp thuộc ngân sách cấp nào thì do ngân sách cấp đó chi trả từ dự toán được giao hàng năm và từ các nguồn thu hợp lệ khác của đơn vị.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, giám sát và kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Anh**

